

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 6**

Hà Nội, năm 2024

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	2
3	Địa lý	5
4	Lịch sử	6
5	Tin học	7
6	GDCD	8
7	Mỹ thuật	9
8	Âm nhạc	9
9	Thể dục	9
10	Ngữ văn	10
11	Tiếng Anh	11
12	Toán	15

MÔN CÔNG NGHỆ

Câu 1: Nhà ở có vai trò gì đối với con người? Em hãy nêu đặc điểm chung về nhà ở của Việt Nam. Nêu một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

Câu 2: Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em?

Câu 3: Để xây dựng nhà ở, cần những loại vật liệu nào? Nêu ứng dụng chính của các loại vật liệu đó.

Câu 4: Em hãy trình bày các bước chính xây dựng nhà ở.

Câu 5: Thế nào là ngôi nhà thông minh? Em hãy nêu nguyên tắc hoạt động của các hệ thống trong ngôi nhà thông minh?

Câu 6: Ngôi nhà thông minh có đặc điểm gì? Để tiết kiệm năng lượng cần lưu ý điều gì?

Câu 7: Tưởng tượng và cho biết về ngôi nhà thông minh trong tương lai của em.

Chú ý:

- Nội dung kiểm tra từ bài 1 đến hết bài 3
- Đề kiểm tra gồm: 50% trắc nghiệm (20 câu); 50% tự luận.

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN
PHẦN MÔN VẬT LÝ
Chương I- Chủ Đề II: Các phép đo

I. Lý thuyết

1. Nêu đơn vị, dụng cụ đo của 1 số đại lượng: chiều dài, thể tích, khối lượng, thời gian, nhiệt độ.
2. Nêu khái niệm giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN).
3. Nêu các bước thực hành đo các đại lượng.
4. Nêu cách đo thể tích của vật rắn không thấm nước.
5. Em biết mấy thang đo nhiệt độ? Đó là những thang nào? Chỉ rõ nhiệt độ nước đá đang tan, nước sôi trong các thang đo.
6. Nêu cách đổi nhiệt độ từ thang nhiệt độ Xen xi út ($^{\circ}\text{C}$) sang Fa- ren- hai ($^{\circ}\text{F}$).

II. Bài tập.

1. Đổi các đơn vị đo của các đại lượng
2. Tìm được giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của các dụng cụ đo.
3. Đọc được đúng các giá trị cần đo.
4. Tìm thể tích vật rắn không thấm nước bằng bình chia độ và bình tràn trong những bài tập cụ thể.
5. Biết đổi từ $^{\circ}\text{C}$ sang $^{\circ}\text{F}$

Hướng dẫn

1. Một số đại lượng:

STT	Tên đại lượng	Ký hiệu	Đơn vị	Dụng cụ đo	Ví dụ
1	Chiều dài	l	m(mét)	Thước	l = 3m
2	Thể tích	V	m^3 (mét khối), l (lít)	Bình chia độ	V = 2 m^3
3	Khối lượng	m	Kg (kilogram)	Cân	m = 2kg
4	Thời gian	t	s (giây)	Đồng hồ	t = 3h
5	Nhiệt độ	t	$^{\circ}\text{C}$	Nhiệt kế	t = 25 $^{\circ}\text{C}$

2. Các bước đo:

3. Cách đo thể tích vật rắn không thấm nước:

- a. Vật bỏ lọt bình chia độ: Thể tích của vật bằng thể tích nước dâng lên $V = V_2 - V_1$.

b. Vật không bỏ lọt bình chia độ: Dùng bình tràn, thể tích của vật bằng thể tích nước tràn ra.

4. Thang nhiệt độ.

Thang nhiệt độ	Nước đá đang tan	Nước sôi	Đổi	Cách đổi
Xen xi út ($^{\circ}\text{C}$)	0°C	100°C	$1 \text{ vạch } ^{\circ}\text{C} = 1,8 \text{ vạch } ^{\circ}\text{F}$	$A^{\circ}\text{C} = 32^{\circ}\text{F} + A \cdot 1,8^{\circ}\text{F}$
Fa- ren- hai ($^{\circ}\text{F}$)	32°F	212°F		$B^{\circ}\text{F} = (B - 32) : 1,8^{\circ}\text{C}$

PHẦN MÔN HÓA HỌC

I. LÝ THUYẾT.

1. Phân biệt vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật thể vô sinh, vật thể hữu sinh.
2. Các thể của chất.
3. Tính chất của chất.
4. Sự chuyển thể của chất.
5. Tính chất của oxygen, tầm quan trọng của oxygen.
6. Thành phần và vai trò của không khí.
7. Ô nhiễm không khí.

II. BÀI TẬP

Bài 1. Cho các từ sau: *vật lí; chất; sự sống; không có; rắn, lỏng, khí; tự nhiên/ thiên nhiên; tính chất; thể/ trạng thái; vật thể nhân tạo*. Hãy chọn từ/ cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- a) Các chất có thể tồn tại ở ba (1) ... cơ bản khác nhau, đó là (2) ...
- b) Mỗi chất có một số (3) ... khác nhau khi tồn tại ở các thể khác nhau.
- c) Mọi vật thể đều do (4) ... tạo nên. Vật thể có sẵn trong (5) ... được gọi là vật thể tự nhiên; Vật thể do con người tạo ra được gọi là (6) ...
- d) Vật hữu sinh là vật có các dấu hiệu của (7) ... mà vật vô sinh (8) ...
- e) Chất có các tính chất (9) ... như hình dạng, kích thước, màu sắc, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, tính cứng, độ dẻo.
- f) Muốn xác định tính chất (10) ... ta phải sử dụng các phép đo.

Bài 2. Hãy phân biệt những từ in nghiêng chỉ *vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo* hay *chất* trong các câu sau:

1. Trong quả *chanh có nước, citric acid* và một số chất khác.
2. *Cốc bằng thủy tinh* dễ vỡ hơn so với *cốc bằng chất dẻo*.
3. Thuốc đầu *que diêm* được trộn một ít *sulfur*.
4. *Quặng apatit* ở Lào Cai có chứa *calcium phosphate* với hàm lượng cao.
5. *Bóng đèn điện* được chế tạo từ *thủy tinh, đồng và tungsten*.

Bài 3. Giải thích các hiện tượng thực tế theo các đặc điểm thể của chất

1. Tại sao vật liệu dùng xây nhà, làm cầu đường ở thể rắn?
2. Tại sao vận chuyển dầu thô (thể lỏng) từ biển vào đất liền bằng cách đóng thùng?
3. Tại sao bơm được nước qua đường ống dẫn?
4. Tại sao mở lọ nước hoa chúng ta có thể ngửi thấy mùi nước hoa ở các phía khác nhau?
5. Tại sao có thể rèn luyện con dao (bằng sắt) rất mảnh và sắc?
6. Tại sao người thợ có thể tạo ra các đồ thủy tinh có hình thù khác nhau?
7. Tại sao ta có thể đi trên mặt nước bị đóng băng?

Bài 4. Các chất dưới đây tồn tại ở thể nào trong điều kiện thường? Hãy liệt kê một số tính chất vật lí của các chất đó.

- a) Đường mía (sucrose) .
- b) Muối ăn (sodium chloride) .
- c) Sắt (iron) .
- d) Nước.

Bài 5. Bạn An lấy một viên đá lạnh nhỏ ở trong tủ lạnh rồi bỏ lên chiếc đĩa. Khoảng một giờ

sau, bạn An không thấy viên đá lạnh đâu nữa mà thấy nước trải đều trên mặt đĩa. Bạn An để luôn vậy và ra làm rau cùng mẹ. Đến trưa, bạn đến lấy chiếc đĩa ra để rửa thì không còn thấy nước.

- Theo em, nước đã biến đâu mất?
- Nước có thể tồn tại ở những thể nào?
- Hãy vẽ sơ đồ mô tả sự biến đổi giữa các thể của nước?
- Tại sao lại có hiện tượng nước trải đều trên mặt đĩa?
- Tại sao lúc đầu khi cho đá vào cốc thì có nước bám bên ngoài cốc?

Bài 6. Đường saccharose (sucrose) là nguồn cung cấp chất dinh dưỡng quan trọng cho **con người**. Đường **saccharose** là chất rắn, màu trắng, tan nhiều trong nước, đặc biệt là nước nóng, nóng chảy ở 185°C . Khi đun nóng, đường saccharose bị phân huỷ thành carbon và nước.

Người ta có thể sản xuất đường saccharose **từ cây mía**, cây **củ cải đường** hoặc **cây thốt nốt**. Nếu sản xuất từ cây mía, khi mía đến ngày thu hoạch, người ta thu hoạch mía rồi đưa về nhà máy ép lấy nước mía, sau đó cô cạn để làm bay hơi **nước** sẽ thu được đường có màu nâu đỏ. Tiếp theo, người ta tẩy trắng đường bằng khí **sulfur dioxide** để thu được đường trắng.



Đường

- Em hãy chỉ tên vật thể tự nhiên, tên chất ở những từ in đậm trong đoạn văn trên.
- Nêu các tính chất vật lý, tính chất hoá học của đường saccharose.
- Nếu tẩy trắng đường bằng khí sulfur dioxide thì sẽ không tốt cho môi trường. Do đó, công nghệ hiện đại đã làm trắng đường bằng biện pháp khác. Em hãy tìm hiểu xem đó là biện pháp nào.

Bài 7: Giải thích các hiện tượng sau:

- Vì sao khi đốt bếp than, bếp lò, muốn ngọn lửa cháy to hơn, ta thường thổi hoặc quạt mạnh vào bếp.
- Vì sao một số bệnh nhân phòng cấp cứu phải mang mặt nạ dưỡng khí?

Bài 8: 1 lít xăng thải ra 2 kg carbon dioxide vào bầu khí quyển từ động cơ ô tô. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Mỗi ngày tại một thành phố có đến 100 xe ô tô hoạt động với quãng đường trung bình tầm 10 km.

- Em hãy tính lượng carbon dioxide thải ra bầu khí quyển trong 1 ngày của thành phố trên.
- Em hãy nhận xét về lượng khí carbon dioxide đã thải ra. Là một học sinh em có thể làm gì để bảo vệ môi trường không khí?

Bài 9: Bảng dưới đây là kết quả đo thành phần của khí hít vào và thở ra của bạn Dũng:

	oxygen	carbon dioxygende	nitrogen	hơi nước
Khi hít vào	20,96%	0,03%	79,01%	Ít
Khi thở ra	16,04%	4,10%	79,50%	Bão hoà

Biết rằng số nhịp hô hấp của học sinh này là 18 nhịp/ phút, mỗi nhịp hít vào một lượng khí là 480 ml.

- Tính số nhịp thở trong một ngày.
- Tính thể tích khí hít vào trong một ngày.
- Tính tỉ lệ oxygen đã sử dụng và tỉ lệ khí carbon dioxide thải ra môi trường.
- Hãy cho biết trong một ngày bạn học sinh này đã lấy từ môi trường bao nhiêu lít khí oxygen và thải ra môi trường bao nhiêu lít khí carbon dioxygende qua đường hô hấp?
- Người và động vật khi hô hấp hay quá trình đốt nhiên liệu đều lấy oxygen và nhả khí carbon dioxygende ra môi trường không khí. Vậy tại sao nguồn oxygen trong không khí được bù lại, không bị hết đi?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1, 2, 3, 4, 5,6,7

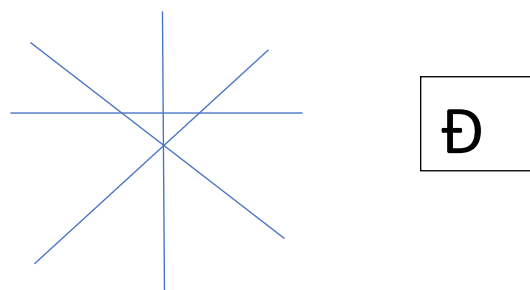
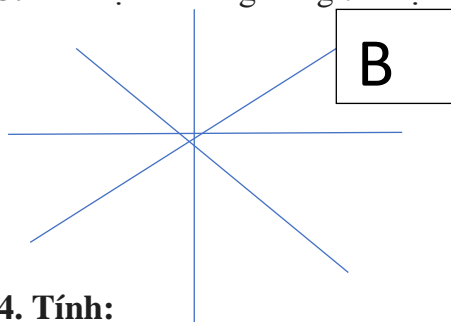
II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. So sánh kinh tuyến và vĩ tuyến.

Câu 2. Ghi lại tọa độ địa lí của các điểm sau:

- Điểm A nằm ở kinh tuyến 112° bên phải so với kinh tuyến gốc và 23° phía trên vĩ tuyến gốc.
- Điểm B nằm ở kinh tuyến 40° bên phải so với kinh tuyến gốc và 20° phía dưới vĩ tuyến gốc.
- Điểm C nằm ở kinh tuyến 20° bên trái so với kinh tuyến gốc và 40° phía trên vĩ tuyến gốc.
- Điểm D nằm ở kinh tuyến 60° bên trái so với kinh tuyến gốc và 60° phía dưới vĩ tuyến gốc.

Câu 3. Xác định hướng đúng từ một hướng cho trước.



Câu 4. Tính:

- Tính khoảng cách thực tế từ A đến B biết trên bản đồ đo được 6 cm, tỉ lệ bản đồ là 1:6000000.
- Tính khoảng cách đo được trên bản đồ biết: Độ dài từ A đến B là 350km, tỉ lệ bản đồ là 1:7000000.

Câu 5. Trình bày hiện tượng ngày đêm luân phiên.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2, 3, 4, 5,6,7

Một số câu hỏi gợi ý:

- Những nội dung nào được tìm hiểu trong môn địa lí?
- Kinh tuyến là gì?
- Vĩ tuyến nào là chí tuyến?
- Kinh tuyến đông nằm ở ... so với kinh tuyến gốc?
- Tìm ý sai: Bản đồ là...
- Bản đồ được thể hiện trên mặt...
- Trong các tỉ lệ bản đồ sau, bản đồ nào có tỉ lệ lớn nhất: 1:5000; 1: 7500; 1: 1000000, 1: 6000000.
- Tính khoảng cách từ thành phố A đến thành phố B, biết khoảng cách từ A-B đo được trên bản đồ là 4 cm, tỉ lệ bản đồ: 1: 2500000.
- Các đối tượng: Sân bay, cảng biển thường được thể hiện bằng kí hiệu nào?
- Trái đất nằm ở vị trí thứ mấy trong hệ Mặt trời? Hệ mặt trời có mấy hành tinh.
- Trái đất có hình gì?
- Trái đất tự quay quanh trục theo hướng nào? Thời gian quay 1 vòng hết bao nhiêu lâu? Hệ quả nào được sinh ra khi Trái đất chuyển động quanh mặt trời.

Câu hỏi minh họa:

Câu 1. Nội dung nào chúng ta không được học trong môn Địa lí:

- Chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời
- Vòng tuần hoàn của nước

C. Các phản ứng hóa học

D. Các hiện tượng tự nhiên kì bí

Câu 2: Chí tuyến là vĩ tuyến nào trong các vĩ tuyến sau

A. $23^{\circ}23'$

B. $66^{\circ}33'$

C. 0°

D. Cả $23^{\circ}23'$ và $66^{\circ}33'$

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

- Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nhiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trải qua mấy giai đoạn? Nêu niên đại tương ứng của từng giai đoạn đó?

Câu 2. Xã hội nguyên thủy trải qua mấy giai đoạn phát triển? Hãy nêu những đặc điểm chính của mỗi giai đoạn đó?

Câu 3. Trình bày những nét chính về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam?

Câu 4. Sự xuất hiện của kim loại có tác động như thế nào tới đời sống con người?

Câu 5. Trình bày những thành tựu văn hóa chủ yếu của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại? Em hãy nêu một số vật dụng hay lĩnh vực mà ngày nay chúng ta đang thừa hưởng từ các phát minh của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.

Một số câu hỏi gợi ý:

1. Người xưa dựa vào đâu để làm ra lịch?

2. Âm lịch, dương lịch là gì?

3. Loài người có nguồn gốc từ đâu?

4. Dấu tích của Người tối cổ được tìm thấy đầu tiên ở đâu?

5. Về kinh tế, trong giai đoạn công xã thị tộc, người nguyên thủy ở Việt Nam đã biết làm gì?

6. Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại được hình thành trên lưu vực con sông nào?

7. Ai là người đứng đầu Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại?

8. Cách tính khoảng cách thời gian, xác định thế kỉ.

Câu hỏi minh họa:

Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Loài người có nguồn gốc từ đâu?

A. Người tối cổ.

B. Vượn

C. Vượn người.

D. Người tinh khôn

Câu 2. Đền Hùng là tư liệu

A. chữ viết.

B. truyền miệng.

C. hiện vật.

D. thành văn.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

- Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nhiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

PHẦN I : TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Thông tin trong máy tính được biểu diễn dưới dạng nào?

A. Hệ thập phân B. Hệ Octal C. Hệ nhị phân D. Hệ Hexa decimal

Câu 2. Văn bản, số, hình ảnh, âm thanh, phim trong máy tính được gọi chung là gì?

A. Lệnh B. Chỉ dẫn C. Thông tin D. Dữ liệu.

Câu 3. Tiếng sáo thổi thuộc dạng thông tin cơ bản nào?

A. Dạng hình ảnh B. Dạng âm thanh C. Dạng văn bản D. Một dạng khác.

Câu 4. Trong các công việc sau, việc nào là thu nhận thông tin

A. Tính điểm học sinh trong phần mềm tính điểm
 B. Tìm trên bản đồ đường đi từ nhà đến trường
 C. Quan sát phong cảnh đẹp để chuẩn bị chụp ảnh
 D. Xem thông tin dự báo thời tiết

Câu 5. Dãy bit là gì?

A. Dãy chỉ gồm hai chữ số khác nhau B. Dãy gồm hai kí tự khác nhau
 C. Dãy gồm hai chữ số 0 và 1 D. Dãy gồm hai chữ số 1 và -1

Câu 6. Đâu là đơn vị đo lường thông tin nhỏ nhất

A. Bit B. byte C. mét D. gam

Câu 7. Một byte bằng bao nhiêu bit

A. 4 B. 8 C. 10 D. 1000

Câu 8. Khi em đọc một quyển truyện, dữ liệu em nhận được là dạng gì?

A. Dạng hình ảnh B. Dạng âm thanh C. Dạng văn bản D. Dạng văn bản và hình ảnh

Câu 9. Các bước trong hoạt động thông tin của con người:

- Thông tin vào – thông tin ra.
- Thông tin vào – Xử lí thông tin – Thông tin ra.
- Thông tin vào – Bộ não xử lí – Thông tin ra.
- Thông tin vào – Xử lí thông tin – Ghi nhớ (lưu trữ thông tin) – Trao đổi thông tin.

Câu 10. Một GB xấp xỉ bằng bao nhiêu byte:

A) Một nghìn byte. C) Một tỷ byte
 B) Một triệu byte. D) Một nghìn tỷ byte

Câu 11. Thông tin là:

- Những gì đem lại sự hiểu biết.
- Truyền và nhận thông tin.
- Những dữ liệu.
- Những gì đem lại cho ta hiểu biết về thế giới xung quanh và chính bản thân mình.

Câu 12 Mạng máy tính là:

- Internet.
- Máy tính kết nối với wifi.
- Một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau.
- Các đáp án trên đều sai

Câu 13. Số hóa dữ liệu là:

- Chuyển dữ liệu thành dãy bit. b) Chuyển văn bản thành dãy bit.
- Chuyển hình ảnh thành dãy bit c) Chuyển âm thanh thành dãy bit.

Câu 14. Đơn vị đo lường dữ liệu Byte, kí hiệu là:

a) b. b) B. c) byte. d) bit.

Câu 15. Xét tình huống “Cô giáo đang giảng bài, em nghe và ghi bài vào vở”. Trong các câu sau, câu nào đúng?

- Cô giáo đang gửi thông tin.
- Cô giáo đang lưu trữ thông tin.

- c) Em đang nhận thông tin.
- d) Cô giáo và em đang trao đổi thông tin.

Câu 16. Xét tình huống “Em nhìn tờ giấy khen và thấy nó rất đẹp”. Trong các câu sau, câu nào cho nhận xét đúng?

- a) Đó là thu nhận thông tin qua vật mang tin.
- b) Đó là thu nhận trực tiếp thông tin.
- c) Đó là lưu trữ thông tin
- d) Đó là truyền thông tin

Câu 17: Dạng thông tin mà máy tính chưa xử lí được là:

- A. Hình vẽ, chữ viết
- B. Cảm xúc, mùi vị
- C. Âm thanh, văn bản
- D. Hình ảnh, văn bản

Câu 18: Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là:

- A. Dây bit
- B. Văn bản
- C. Hình ảnh
- D. Âm thanh

Câu 19: Một quyển sách A gồm 200 trang nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5MB. Hỏi 1 đĩa cứng 40GB thì có thể chứa khoảng bao nhiêu cuốn sách có dung lượng thông tin xấp xỉ cuốn sách A?

- A. 8000
- B. 8129
- C. 8291
- D. 8192

Câu 20: Bộ trí máy tính trong mạng có thể là:

- A. Đường thẳng
- B. Vòng
- C. Hình sao
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 21: Thứ tự các hoạt động của quá trình xử lý thông tin bao gồm những gì?

- A. Thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin
- B. Thu nhận, xử lý, lưu trữ và truyền thông tin
- C. Thu nhận, xử lý, truyền thông tin và lưu trữ
- D. Xử lý, thu nhận, lưu trữ và truyền thông tin

Câu 22: Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là:

- A. Hình ảnh
- B. Văn bản
- C. Âm thanh
- D. Dây bit

Câu 23: Mạng máy tính cho phép người dùng chia sẻ?

- A. Máy in.
- B. Bàn phím và chuột.
- C. Máy quét.
- D. Dữ liệu.

Câu 24: Máy tính sử dụng dây bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số.
- B. Biểu diễn văn bản.
- C. Biểu diễn hình ảnh, âm thanh.
- D. Biểu diễn số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.

Câu 25: 1 KB bằng:

- A. Một triệu byte
- B. 1024 byte
- C. Một nghìn tí byte
- D. Một nghìn byte

PHẦN II : TỰ LUẬN

Câu 1: Hãy đổi các đơn vị đo lường thông tin sau :

5 MB =KB

3 MB =GB

4 KB =B

Câu 2: So sánh sự khác nhau giữa mạng không dây và mạng có dây??

Câu 3. Thông tin là gì? Vật mang tin là gì và lấy ví dụ về vật mang tin giúp ích cho em về học tập?

Câu 4. Các hoạt động cơ bản của quá trình xử lý thông tin trong máy tính

Câu 5. Mạng máy tính là gì? Lợi ích của mạng máy tính?

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ
2. Yêu thương con người
3. Siêng năng, kiên trì

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lí tình huống

* Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI**Câu 1:**

a. Thế nào là yêu thương con người? Tình yêu thương con người có giá trị như thế nào trong đời sống?

b. Em hãy kể lại những hành động thể hiện tình yêu thương con người của các bạn trong lớp, trong trường của em. Em học tập được điều gì từ các hành động đó?

Câu 2: Thế nào là siêng năng, kiên trì? Siêng năng, kiên trì có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân và xã hội?

Câu 3: Truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân?

Câu 4: Gia đình Lan có truyền thống làm nghề mây tre đan. Ngoài giờ học, Lan rất chăm chỉ giúp đỡ bố mẹ những công việc trong gia đình, chăm sóc ông bà khi ốm đau để bố mẹ chuyên tâm làm việc. Theo em, những việc làm của Lan có giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ không? Vì sao?

Câu 5: An có thói quen ngồi vào bàn học bài lúc 7 giờ tối, mỗi môn học An đều học bài và làm bài đầy đủ. Nhưng để có được việc làm bài đầy đủ ấy thì khi gặp bài khó, bạn thường ngại suy nghĩ và giở sách giải bài tập ra chép cho nhanh. Một lần sang nhà bạn học nhóm, các bạn rất ngỡ ngàng khi thấy An làm bài nhanh và rất chính xác, các bạn xúm lại hỏi An cách giải thì bạn trả lời: "À, khó quá, nghĩ mãi không được nên tớ chép ở sách giải bài tập cho nhanh."

a. Việc làm của An trong tình huống trên có điều gì được và chưa được? Bạn còn thiếu đức tính gì ?

b. Nếu em là bạn thân của An, em sẽ khuyên bạn như thế nào ?

Câu 6: Lớp 6A có phong trào thi đua giải các bài toán khó. Mặc dù là thành viên trong lớp nhưng Hòa thường xuyên bỏ qua, không làm những bài toán khó vì ngại suy nghĩ.

a. Việc làm của Hòa trong tình huống trên thể hiện bạn thiếu đức tính gì? Nếu là bạn của Hòa, em sẽ khuyên bạn điều gì?

b. Bản thân em đã làm như thế nào để rèn luyện đức tính đó?

MÔN MỸ THUẬT

Tạo dáng và trang trí một thiệp chúc mừng

MÔN ÂM NHẠC**1. Ôn tập phần học hát: Gồm 2 bài**

- + Em yêu giờ học hát
- + Lí cây đa

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 1,2

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

3. Ôn tập nhạc cụ : Ôn tập các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ

(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc)

MÔN THỂ DỤC**Chủ đề: Chạy cự ly ngắn (60m)**

- Ôn các động tác bổ trợ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau.
- Ôn kỹ thuật xuất phát cao chạy nhanh (60m)

MÔN NGŨ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần đọc - Thực hành Tiếng Việt

- Các văn bản thuộc thể loại: truyện đồng thoại, thơ có yếu tố tự sự, miêu tả
- Từ đơn, từ phức
- Nghĩa của từ
- Biện pháp tu từ: Ẩn dụ, so sánh, điệp ngữ...

2. Phần viết

- Viết bài văn kể lại một trải nghiệm
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả

* Yêu cầu:

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện đồng thoại, thơ có yếu tố tự sự, miêu tả
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kỹ năng viết đoạn văn, bài văn

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI

Phần I. Đọc hiểu

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khăng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên góc đá, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!
- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giữ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.
- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ủ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cõi tấm vải trên mình Thỏ để may.

(Trích “*Những chiếc áo ấm*”, Võ Quảng)

Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8.

Câu 1: Thể loại của đoạn trích trên là gì?

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| A. Truyện cổ tích | B. Truyện đồng thoại |
| C. Truyện truyền thuyết | D. Truyện ngắn |

Câu 2: Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| A. Lời của người kể chuyện | B. Lời của nhân vật Nhím |
| C. Lời của nhân vật Thỏ | D. Lời của Nhím và Thỏ |

Câu 3: Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

- A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.
- B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.
- C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.
- D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

Câu 4: Em hiểu nghĩa của từ “tròng trành” trong câu “*Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.*” là gì?

- A. quay tròn, không giữ được thăng bằng.
- B. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại.
- C. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.
- D. ở trạng thái quay tròn, nghiêng qua nghiêng lại.

Câu 5: Thỏ đã gặp sự cố gì trong đoạn trích trên?

- A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.
- B. Tấm vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.
- C. Bị thương khi cố khều tấm vải mắc trên cây.
- D. Đi lạc vào một nơi đáng sợ.

Câu 6: Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau?

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khăng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.”

- A. Bốn từ
- B. Năm từ
- C. Sáu từ
- D. Bảy từ

Câu 7: Từ ghép trong câu văn *“Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may”* là những từ nào?

- A. Nhím rút, tấm vải
- B. Một chiếc, để may
- C. Chiếc lông, tấm vải
- D. Lông nhọn, trên mình

Câu 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất thái độ của Nhím đối với Thỏ qua câu nói *“Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được?”*

Nhím..... cho Thỏ.

- A. Lo sợ
- B. Lo lắng
- C. Lo âu
- D. Lo ngại

Câu 9: Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn sau *“Những cành cây khăng khiu chốc chốc run lên bần bật”*.

Câu 10: Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào?

Phần II. Viết: Viết bài văn (khoảng 2 trang giấy) kể lại trải nghiệm một lần em giúp đỡ người khác hoặc nhận được sự giúp đỡ từ những người xung quanh.

MÔN TIẾNG ANH

I. VOCABULARY AND GRAMMAR

1. Vocabulary:

- Unit 1: My new school
- Unit 2: My house
- Unit 3: My friends

2. Grammar

- Present Simple
- Adverbs of frequency
- Possessive case
- Prepositions of place
- Present continuous

3. Pronunciation

- Sounds : /a:/ and /ʌ/
- Sounds : /s/ and /z/
- Sounds : /b/ and /p/

4. Communication

- Introducing people
- Giving suggestions

- Everyday English

II. PRACTICE:

A. PRACTICE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. compass B. sofa C. poster D. poem **Question**
2. A. rubbers B. pencils C. textbooks D. crayons

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. pencil B. parents C. bathroom D. behind

Question 4. A. kitchen B. hotel C. cupboard D. country

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. Our family has moved to a new _____ on the eleventh floor of this building.

A. town house B. villa C. apartment D. stilt house

Question 6. There are two bed in _____ flat.

A. Annas B. Anna's C. Annas' D. Anna

Question 7. My elder sister is washing up in the _____.

A. kitchen B. bathroom C. bedroom D. garden

Question 8. Our teacher is really _____ to explain anything we don't understand.

A. reliable B. active C. kind D. patient

Question 9. Mum is taking Mi to the _____ to see historical objects this weekend.

A. hospital B. restaurant C. stadium D. museum

Question 10. Put the vegetables in the _____ to keep them fresh.

A. fridge B. microwave C. dishwasher D. cupboard

Question 11. My friend _____ late on Saturday.

A. get up usually B. usually get up C. gets up usually D. usually gets up

Question 12. They _____ to the supermarket at the moment.

A. are go B. are going C. is going D. go

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

A FUN PLACE TO LEARN!

My dream school is a quiet school where we have just two or three hours a day, in the morning. Then, in the afternoon, we can do many (2) _____ like singing, dancing, playing soccer, basketball, rugby. In my dream school, we can also choose the (4) _____ we want. For example, you're not going to learn mathematics or physics if you hate (5) _____. So it's a free school where you can learn with calm and you can make (6) _____ friends during afternoon activities!

Question 13. A. subjects B. actions C. activities D. acts

Question 14. A. classes B. classrooms C. classmates D. classic

Question 15. A. it B. them C. her D. him

Question 16. A. much B. any C. some D. a little

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Hi, I'm Linda. I'm in the sixth grade. Today is my first day at secondary school.

a. When I get school, I am shown into my new classroom with my new teacher..

b. Then I go to my first lesson

c. In the morning I put on my new uniform and get my new bag.

A. b – c – a B. a – c – b C. c – b – a D. c – a – b

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. I really like my new school and I can't wait to go back tomorrow.
- B. My favourite subjects are art and English
- C. We have lots of different subjects today
- D. It is quite scary because I don't know most of the children.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blank.

My name is Nga and my best friend is Lan. She is my classmate. We are twelve years old. We are both in grade 6 at Kim Dong Secondary School. Lan lives (19)_____ to my house. Every day, my father takes us to school on his motorbike, and we come home (20)_____ foot in the evening. She is an intelligent girl. Her favourite subject is Math, and she is really good at it. (21)_____ is English. We (22)_____ each other with our homework. Whenever I am sad, Lan always tells me stories (23)_____ make me happy. I feel really lucky to have (24)_____ best friend like Lan.

- Question 19.** A. near B. next C. between D. on
Question 20. A. in B. by C. with D. on
Question 21. A. My B. Mine C. me D. I
Question 22. A. help usually B. usually help C. never help D. help never
Question 23. A. and B. so C. to D. therefore
Question 24. A. an B. a C. the D. X

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. *There are many pictures below the clock in my dining room.*

- A. The clock is in front of many pictures in my dining room.
- B. My dining room has a clock among many pictures.
- C. The clock is above a lot of pictures in my dining room.
- D. We have a dining room with many pictures in the middle of the clock.

Question 26. *Cau Giay Park has many green trees.*

- A. There are a lot of green trees in Cau Giay Park.
- B. There is a lot of green trees in Cau Giay Park.
- C. We have many green trees in Cau Giay.
- D. We plant a lot of green trees in Cau Giay School.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. *celebrate / my birthday / I / usually / with my friends / .*

- A. I usually celebrate my birthday with my friends
- B. I usually celebrate with my birthday my friends
- C. I celebrate usually my birthday with my friends
- D. I celebrate with usually my birthday my friends

Question 28. *My grandmother / at home / always / is / in the evening / .*

- A. My grandmother is always in home at the evening.
- B. My grandmother is always at home in the evening.
- C. My grandmother is always at the home in evening.
- D. My grandmother always is at home in the evening.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29.

What does this sign say?



- A. You can have some drinks and food here.
- B. Your breakfast is done.
- C. No one helps you take food and drinks.
- D. You can't drink and eat here.

Question 30. What does the sign say?



- A. Fishing is allowed here.
- B. Fishing is not allowed in this area.
- C. Fishing is only allowed with a permit.
- D. Fishing is encouraged.

Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

I am going to tell you about my best friend, Katie. She has long, dark brown hair and grey green eyes. She is always happy and **cheerful**. We often sit together in class, and help one another with our schoolwork. We always go home together and play badminton for an hour. Katie is very good at sports, and she usually wins. Katie is learning to play piano. I am learning to play the flute. We practice together every day. We play **simple** songs for piano and flute. They are fun. At weekends sometimes Katie stays the night at my flat, or I stay the night at her house. We always have a lovely time.

Question 31. What is the main idea of the passage?

- A. My best class
- B. My best teacher
- C. My best friend
- D. My best school

Question 32. What is TRUE about Katie?

- A. She is good at studying.
- B. She plays sports very well.
- C. She has long black hair.
- D. She never come to school late.

Question 32. What do they often help each other?

- A. study
- B. play badminton
- C. ride to school
- D. sing

Question 34. The word "**simple**" in line 6 is CLOSEST in meaning to _____.

- A. hard
- B. complex
- C. easy
- D. interesting

Question 35. All of the following statements are true EXCEPT _____.

- A. They play piano together.
- B. They have a good time together.
- C. After school, they play badminton together.
- D. They often stay the night at the other's house.

Question 36. The word "**cheerful**" in line 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. funny
- B. hilarious
- C. sad
- D. kind

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

- A. a huge carpet of grass
- B. I share my bedroom with my sister
- C. My house also has got a big garage
- D. a lovely big house in the countryside

My name is Janet and this is my house. It is (37)_____. It has got two floors: the ground floor and the first floor. On the ground floor, there is a kitchen, a dining room and a

living room. My bedroom is on the first floor. (38)_____. There is also my parents' bedroom, a guest room and a bathroom. (39)_____. My parents park the family car there. There is a swimming pool and a small room where my parents keep some old stuff. Around the house there is (40)_____. I love it because my sister and I have lots of fun here

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

MÔN TOÁN

I/ Lý thuyết:

*PHẦN SỐ HỌC

1. Tập hợp: Kí hiệu, cách ghi một tập hợp, xác định số phần tử của tập hợp.
2. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên.
3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên. Nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số.
4. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc và có dấu ngoặc.
5. Tính chất chia hết của một tổng và các dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9
6. Số nguyên tố, hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố.

*PHẦN HÌNH HỌC

1. Hình tam giác đều – Hình vuông – Hình lục giác đều
2. Hình chữ nhật – Hình thoi
3. Chu vi và diện tích của hình chữ nhật, hình thoi.

II. Bài tập:

A. Bài tập trắc nghiệm

I. Đại số

Câu 1. Cho A gồm các số tự nhiên nhỏ hơn 5, tập A được viết như thế nào?

- A.** $A = \{1; 2; 3; 4\}$ **B.** $A = \{0; 1; 2; 3; 4\}$ **C.** $A = \{1; 2; 3; 4; 5\}$ **D.** $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

Câu 2. Cho B là tập hợp các số tự nhiên lẻ và lớn hơn 31, chọn khẳng định đúng:

- A.** $31 \in B$ **B.** $32 \in B$ **C.** $2019 \notin B$ **D.** $2021 \in B$

Câu 3. Tìm x , biết $x + 20 = 42$.

- A.** 22. **B.** 62. **C.** 2. **D.** 18.

Câu 4. Tìm y , biết $6095 - y = 2816$.

- A.** $y = 3279$. **B.** $y = 3389$. **C.** $y = 4879$. **D.** $y = 8911$.

Câu 5. Tính nhanh $28.13 - 28.3$ được kết quả là:

- A.** 28 **B.** 280 **C.** 140 **D.** 336

Câu 6. Cho phép chia $x : 5 = 6$, khi đó thương của phép chia là:

- A.** x **B.** 5 **C.** 6 **D.** 30

Câu 7. Tìm số tự nhiên x , biết: $(x - 52).16 = 0$

- A.** 0 **B.** 16 **C.** 36 **D.** 52

Câu 8. Công thức nào sau đây thể hiện tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng?

- A.** $a.(b + c) = a.b + a.c$ **B.** $a + (b + c) = (a + b) + c$.

- C.** $a.b = b.a$. **D.** $(a.b).c = a.(b.c)$.

Câu 9. Trong phép chia có dư, số dư bao giờ cũng số chia.

- A.** nhỏ hơn. **B.** lớn hơn.
C. nhỏ hơn hoặc bằng. **D.** lớn hơn hoặc bằng.

Câu 10. Số tự nhiên x thỏa mãn $x.23 = 575$ là

- A.** 25. **B.** 54. **C.** 70. **D.** 552.

Câu 11. Giá một chiếc khẩu trang N95 là 30 000 đồng. Tính số tiền cần có để mua 20 chiếc khẩu trang N95 đó?

- A.** 30 020 đồng. **B.** 60 000 đồng. **C.** 600 000 đồng. **D.** 500 000 đồng.

Câu 12. Hãy chọn phương án đúng. Tích $8^2 \cdot 8^4$ bằng:

- A. 8^8 B. 64^8 C. 16^6 D. 8^6

Câu 13. Chỉ ra khẳng định **sai**:

- A. $2^3 \cdot 2^2 = 2^5$ B. $2^4 \cdot 2 = 2^5$ C. $2^6 : 2 = 2^5$ D. $2^3 \cdot 2^2 = 2^6$

Câu 14. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc là

- A. Nhân và chia \Rightarrow Lũy thừa \Rightarrow Cộng và trừ.
 B. Lũy thừa \Rightarrow Nhân và chia \Rightarrow Cộng và trừ.
 C. Cộng và trừ \Rightarrow Nhân và chia \Rightarrow Lũy thừa.
 D. Lũy thừa \Rightarrow Cộng và trừ \Rightarrow Nhân và chia

Câu 15. Tìm số tự nhiên x biết $x^3 = 5^3$

- A. $x = 5$ B. $x = 3$ C. $x = 25$ D. $x = 125$

Câu 16. Tích $3 \cdot 5 \cdot 7 \cdot 9 \cdot 11$ chia hết cho số nào sau đây?

- A. 4 B. 8 C. 10 D. 11

Câu 17. Số nào sau đây là ước của 60?

- A. 16 B. 18 C. 20 D. 22

Câu 18. Số nào sau đây là bội của 17?

- A. 51. B. 54 C. 56 D. 63

Câu 19. Trong các số: 1904; 2895; 2890; 2786. Số chia hết cho 5 mà **không** chia hết cho 2 là:

- A. 1904 B. 2895 C. 2890 D. 2786

Câu 20. Trong các tổng sau, tổng chia hết cho 5 là:

- A. $10 + 25 + 34 + 2000$ B. $5 + 10 + 70 + 1995$
 C. $25 + 15 + 33 + 45$ D. $12 + 25 + 2000 + 1997$

Câu 21. Điều kiện của x để biểu thức $A = 12 + 14 + 16 + x$ chia hết cho 2 là:

- A. x là số tự nhiên chẵn B. x là số tự nhiên lẻ
 C. x là số tự nhiên bất kì D. $x \in \{0; 2; 4; 6; 8\}$

Câu 22. Số nào chia hết cho cả 2; 3; 5; 9 trong các số sau?

- A. 45 B. 78 C. 180 D. 210

Câu 23. Chữ số thích hợp ở dấu * để số $1*5$ chia hết cho 9 là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 9

Câu 24. Phân tích số 40 ra thừa số nguyên tố ta được kết quả đúng là:

- A. $2 \cdot 4 \cdot 5$ B. $2^3 \cdot 5$ C. $5 \cdot 8$ D. $4 \cdot 10$

Câu 25. Trong các số: 2; 3; 4; 5 số nào là hợp số?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 26. Kết quả của phép tính nào dưới đây là số nguyên tố?

- A. $15 - 5 + 1$ B. $7 \cdot 2 + 1$ C. $14 \cdot 6 : 4$ D. $6 \cdot 4 - 12 \cdot 2$

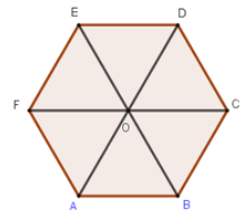
II. Hình học

Câu 1. Cho tam giác ABC đều. Nhận định nào sau đây sai.

- A. Ba cạnh $AB = BC = CA$ B. Ba đỉnh A, B, C bằng nhau
 C. Ba góc ở đỉnh A, B, C bằng nhau D. Ba góc A, B, C bằng nhau.

Câu 2. Cho hình lục giác đều ABCDEG. Nhận định nào sau đây là **đúng**:

- A. $OA = OB = OC = OD = OE = OG$
 B. $OA < OB < OC < OD < OE < OG$
 C. $OA > OB > OC > OD > OE > OG$
 D. $OA \neq OB \neq OC \neq OD \neq OE \neq OG$



Câu 3. Một mảnh vườn hình vuông có độ dài cạnh 6m. Độ dài hàng rào bao quanh hình vuông đó bằng:

- A. 36 m B. 24 m C. 36 m² D. 24m²

Câu 4. Một hình vuông có diện tích là 81 m². Chu vi của hình vuông là:

- A. 81 m B. 36 m C. 24 m D. 9 m

Câu 5. Cho hình chữ nhật ABCD có AB = 2dm, 12cm. Chu vi hình chữ nhật ABCD là:

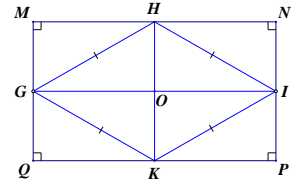
- A. 28 cm B. 24 cm² C. 64 cm D. 28 dm

Câu 6. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 12m, chiều rộng 80 dm. Diện tích mảnh vườn đó là:

- A. 960 m² B. 960 dm² C. 96 m² D. 40 m²

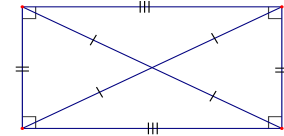
Câu 7. Cho hình vẽ biết HK = 6cm, GI = 10cm. Diện tích hình chữ nhật MNPQ là:

- A. 15 cm² B. 30 cm²
C. 32 cm² D. 60 cm²



Câu 8. Trong hình chữ nhật, phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Bốn cạnh bằng nhau
B. Hai đường chéo bằng nhau
C. Hai cạnh đối bằng nhau
D. Bốn góc vuông

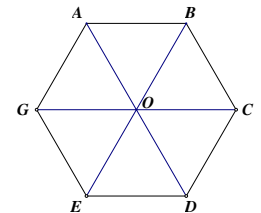


Câu 9. Một người dự định dùng dây thép gai để bao quanh một khu vườn hình chữ nhật có kích thước 15m; 7m. Hỏi cần bao nhiêu mét dây thép gai để rào khu đất trên?

- A. 22m B. 210m C. 44m D. 105m

Câu 10. Cho lục giác đều ABCDEG, ba đường chéo chính cắt nhau tại O. Có bao nhiêu hình thoi được tạo thành?

- A. 4 B. 5
C. 6 D. 7



Câu 11. Khẳng định nào sau đây là đúng nhất khi nói về hai đường chéo của hình thoi

- A. Hai đường chéo song song với nhau B. Hai đường chéo trùng nhau
C. Hai đường chéo vuông góc với nhau D. Hai đường chéo bằng nhau

Câu 12. Cho hình thoi ABCD có BC = 5cm. Chu vi hình thoi ABCD là:

- A. 25 cm² B. 20 cm C. 10 cm D. 25 cm

Câu 13. Diện tích hình tô màu trong hình bên là:

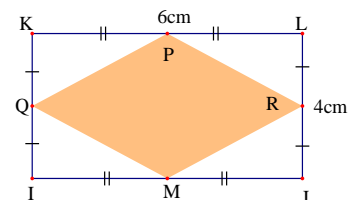
- A. 8cm² B. 12cm²
C. 6cm² D. 24cm²

Câu 14. Người ta dự định lắp kính cho một cửa sổ hình thoi có độ dài hai đường chéo là 8dm và 12dm. Biết 1dm² kính để làm cửa sổ hết 5000 đồng. Số tiền cần có để lắp kính cho cửa sổ là:

- A. 240 000 đồng B. 480 000 đồng C. 48 000 đồng D. 120 000 đồng

Câu 15. Cần bao nhiêu viên gạch hình vuông có cạnh 40cm để lát nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 10m, chiều rộng 8m?

- A. 400 viên B. 500 viên C. 450 viên D. 200 viên



B. Bài tập tự luận:

Dạng 1. Thực hiện phép tính

Bài 1. Thực hiện phép tính:

- a) 25. 12 b) 34. 11 c) 47. 101 d) 5. 125. 2. 41. 8

Bài 2. Tính bằng cách hợp lí nhất:

- a) 38. 63 + 37. 38

- b) 12.53 + 53. 172 – 53. 84

c) $35.34 + 35.38 + 65.75 + 65.45$

d) $39.8 + 60.2 + 21.8$

Bài 3. Thực hiện phép tính:

a) $3.5^2 - 16 : 2^2$; b) $15.141 + 59.15$; c) $2^3.17 - 2^3.14$; d) $20 - [30 - (5 - 1)^2]$.

e) $2020 - [45 - (6 - 1)^2] + 2019^0$ f) $476 - \{5 \cdot [409 - (8.3 - 21^2)] - 1724\}$

Dạng 2. Tìm số chưa biết tự nhiên x**Bài 4.** Tìm x biết :

a) $x + 37 = 50$

b) $2.x - 3 = 11$

c) $(2 + x) : 5 = 6$

d) $2 + x : 5 = 6$

e) $32(x - 10) = 32$

f) $(x - 5)(x - 7) = 0$

g) $(x - 15) - 75 = 0$

h) $575 - (6x + 70) = 445$

i) $x - 105 : 21 = 15$

k) $(x - 105) : 21 = 15$

l) $x^3 = 27$

m) $(2x - 1)^3 = 8$

n) $(x - 2)^2 = 16$

o) $2x + 5 = 3^4 : 3^2$

p) $(3x - 2^4) \cdot 7^3 = 2 \cdot 7^4$

Bài 5. Tìm $x \in N$ biết: a) $16 : x$ b) $x : 12$ và $x < 60$ **Dạng 3. Một số bài toán hình học:****Bài 6.** Cho hình vuông ABCD cạnh có độ dài 7 cm. Tính chu vi và diện tích của hình vuông ABCD.**Bài 7.** Một hình chữ nhật có chiều dài 60cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$

chiều dài. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó.

Bài 8: Tính diện tích phần hình tô màu trong hình dưới đây:**Dạng 4. Toán thực tế:****Bài 9.** Cho mảnh vườn hình vuông cạnh 50m để trồng rau. Hãy tính:

a) Diện tích của mảnh vườn

b) Độ dài hàng rào bao quanh mảnh vườn đó.

Bài 10. Bạn An có một sợi dây ruy băng dài 48cm. Nếu bạn An gấp thành một hình lục giác đều thì độ dài mỗi cạnh của hình lục giác đều mà An tạo ra có độ dài bao nhiêu centimet?**Bài 11.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài là 30m, chiều rộng 20m trồng lúa gạo.Trên thửa ruộng đó, mỗi mét vuông thu hoạch được $2kg$ thóc. Hỏi cả thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki - lô - gam thóc?**Bài 12.** Để lát một cái sân hình vuông, người ta dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 20cm. Hỏi cần bao nhiêu viên gạch để lát kín cái sân đó, biết rằng sân có cạnh bằng 14m và phần gạch vữa không đáng kể.**Dạng 5. Một số bài tập nâng cao:****Bài 13.** Cho $A = 1 + 3 + 3^2 + 3^3 + \dots + 3^{98} + 3^{99}$. Chứng tỏ rằng $A : 4$.**Bài 14.** Cho $A = 1 + 4 + 4^2 + 4^3 + \dots + 4^{58} + 4^{59}$. Chứng tỏ rằng $A : 5$; $A : 21$.**Bài 15.** Cho 1 số có 4 chữ số: $*26*$. Điền các chữ số thích hợp vào dấu (*) để được số có 4 chữ số khác nhau chia hết cho tất cả 4 số : 2; 3; 5; 9.**Nơi nhận:**

- GVCN khối 6;

- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG**Phạm Thị Hải Vân**

